

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28-06-2021

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bạ

2. Bà Nguyễn Thị Bình

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 28/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2021/HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXX-ST ngày 24 tháng 05 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Mạc Thị T – sinh năm: 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn:* Ông Tô Tấn D – sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1]. Theo đơn ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Mạc Thị Trình bày:

Tôi và anh Tô Tấn D yêu thương lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của Pháp luật vào ngày 31/5/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống thì giữa vợ chồng tôi xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp ông D đổ bỏ đi với người khác không quan tâm đến vợ con. Hai vợ chồng đã sống ly thân khoảng hơn 02 năm nay và không còn

quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bản thân xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi xin được ly hôn với anh Tô Tấn D.

-Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi và ông D có 01 con chung là: cháu Tô Thụy N – sinh ngày: 23/10/2013 từ khi ly thân cháu ở với tôi. Tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi vì tôi có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2].Ông Tô Tấn D trình bày: Tôi thừa nhận lời khai bà T là đúng.

Tôi và bà Mạc Thị T yêu thương lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của Pháp luật vào ngày 31/5/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Khánh, thành phố Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống thì giữa vợ chồng tôi xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Hai vợ chồng đã sống ly thân khoảng hơn 02 năm nay và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bản thân xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi và bà T có 01 con chung là: cháu Tô Thụy N – sinh ngày: 23/10/2013 từ khi ly thân cháu ở với bà T. Tôi đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi vì tôi không có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi đồng ý cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy Nên ngày 26 tháng 3 năm 2021 ông Tô Tấn D thay đổi nội dung thỏa thuận thành và yêu cầu xin được nuôi con chung. Tại phiên tòa hôm nay bà Mạc Thị T vẫn giữ nguyên ý kiến xin ly hôn với ông Tô Tấn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn bà Mạc Thị T và bị đơn ông Tô Tấn D là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án Nều lần triệu tập hợp lệ ông Tô Tấn D nhưng ông D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 09/6/2021. Tại phiên tòa ngày hôm nay ông Tô Tấn D vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung: -Về quan hệ hôn nhân: Bà Mạc Thị T và ông Tô Tấn D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại theo quy định của pháp luật vào ngày 31/5/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Khánh, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là hoàn toàn tự nguyện nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Vợ chồng bất đồng quan điểm hay cãi vã nhau, nặng lời xúc phạm đến nhau. Bà T, ông D đã hàn gắn tình cảm nhưng không thành và tiếp tục mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng 02 năm nay và không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Như vậy bà Mạc Thị T và ông Tô Tấn D sống chung có mâu thuẫn xảy ra nên cần chấp đơn ly hôn của bà Mạc Thị T và cho bà Mạc Thị T được ly hôn với ông Tô Tấn D.

-Về con chung: Bà Mạc Thị T và ông Tô Tấn D có 01 con chung là cháu Tô Thụy N – sinh ngày: 23/10/2013. Khi ly hôn bà T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành. Nguyện vọng của cháu N cũng được ở với mẹ.

Xét nguyện vọng của bà T và cháu N là chính đáng vì từ khi ly thân cháu ở cùng bà T nên cần giao cháu Tô Thụy N – sinh ngày: 23/10/2013 cho bà Mạc Thị T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu đến khi trưởng thành là phù hợp.

Xét nguyện vọng của ông D là được nuôi con chung tuy nhiên ông D không lên Tòa án trình bày tiếp, không đưa ra chứng cứ gì chứng minh nguyện vọng, yêu cầu của mình với lại ông D làm nghề lái xe đường dài nên không có thời gian chăm sóc con chung nên yêu cầu được nuôi con chung là không có căn cứ.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa bà T không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

-Về tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông D xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Mạc Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; điểm a khoản 1 Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Mạc Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Mạc Thị T được ly hôn với ông Tô Tấn D.

2. Về con chung: Giao cháu Tô Thụy N – sinh ngày: 23/10/2013 cho bà Mạc Thị T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu đủ tuổi thành niên(18 tuổi).

Ông Tô Tấn D được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Mạc Thị T không yêu cầu ông Tô Tấn D phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Mạc Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Mạc Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà T đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu số 0013992 ngày 12/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột. Ông Tô Tấn D không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi

Nơi nhận:

- P.NV&THA TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- UBND xã Hòa Khánh
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Vĩ

